TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày: 23/10/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TAND T, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nô;

2. Bà Nguyễn Thị Lệ.

Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Hữu Lợi – Thư ký TAND T, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quách Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở TAND T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020.

1. Đặng Văn L, sinh năm 1992; Nơi sinh: Châu Phú – An Giang; Nơi cư trú (ĐKHKTT): Ấp K, xã H, huyện P, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn B, sinh năm 1963 và bà Lý Thị D, sinh năm 1965; Chưa có vợ con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 09/3/2018, bị TAND P, tỉnh An Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 14/5/2019.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/7/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lư Quốc Th, sinh năm 1997; Nơi sinh: Tân Châu – An Giang; Nơi cư trú (ĐKHKTT): Khóm A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lư Quốc Kh, sinh năm 1971 và bà Lê Thị Kim X, sinh năm 1979; Chưa có vợ con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 19/3/2018, bị TAND T, tỉnh An Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 23/5/2019.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/7/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Bùi Văn Y, sinh năm 1960; Địa chỉ: Ấp A, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng: Lý Thị Th; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 27/6/2020, tại phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, Đặng Văn L gặp Lư Quốc Th, sau đó L rũ Th về phường Long Phú, thị xã Tân Châu để chơi, ca hai đi bộ qua phà Châu Giang, rồi đi theo đường cặp kênh 26/3 hướng về xã Phú Vĩnh, trên đường đi thì L và Th ghé vào căn nhà hoang để nghỉ. Đến khoảng 03 giờ 00 ngày 28/6/2020, L đi tìm nước uống dọc theo đường bờ kênh, L nhìn thấy xe môtô màu xanh - đen, loại Wave, biển kiểm soát 67H5 - 7456 của ông Bùi Văn Y đang dựng cặp lề đường, trên xe có gắn chìa khóa và không ai trông giữ, L liền đi đến khởi động xe nhưng không được, trong lúc này Th đi đến gặp L, biết xe L muốn lấy trộm nên Th đứng phía sau đẩy để xe khởi động, sau khi xe khởi động, L chở Th điều khiển đến thành phố Châu Đốc, L dừng xe bẻ gãy được một phần biển kiểm soát, do nhìn thấy có người đi đến nên L chở Th điều khiển xe bỏ đi, khi cả hai đến đường Cử Trị, thành phố Châu Đốc thì bị Công an thành phố Châu Đốc tuần tra phát hiện. Sau đó, mời L và Th về trụ sở làm việc, L và Th đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Vật chứng thu giữ: 01 xe môtô, màu xanh - đen, kiểu dáng Wave do Trung Quốc sản xuất, số máy 10019218, số khung 012276, không biển kiểm soát (đã qua sử dụng).

Kết luận định giá tài sản số 40/KL-TTHS ngày 29/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tân Châu: 01 chiếc xe môtô, màu xanh – đen, kiểu dáng Wave do Trung Quốc sản xuất, số máy 10019218, số khung 012276, không biển kiểm soát (đã qua sử dụng), giá trị còn lại: 2.300.000 đồng.

Ngày 10/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can Đặng Văn L và Lư Quốc Th để tạm giam.

Cáo trạng số 56/CT-VKSTC ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Đặng Văn L và Lư Quốc Th về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, bị cáo L và Th khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bị hại ông Bùi Văn Y và người làm chứng bà Lý Thị Th đồng khai, khoảng 03 giờ 00 sáng ngày 28/6/2020, ông Y điều khiển xe môtô, biển kiểm soát 67H5 – 7456 chở bà Th (vợ Y) đến khu vực ấp Phú An A, xã Phú Vĩnh cặp tuyến đường kênh 26/3 để làm rẫy, khi đến nơi ông Y để xe môtô trên đường cặp bờ kênh, không khóa xe và cùng đi làm rẫy. Sau khi làm rẫy xong, ra về thì phát hiện xe mô tô bị mất tộm. Ông Y đến Công an xã trình báo. Ông Y đã nhận lại xe môtô trên, không yêu cầu bồi thường khác.

Tại phiên tòa, bị cáo L và Th khai nhận, lợi dụng sự sơ hở xe không khóa và xung quanh không có ai trông giữ, bị cáo L và Th đã lén lút lấy trộm chiếc xe môtô, loại Wave, biển kiểm soát 67H5 – 7456 của ông Bùi Văn Y dựng cặp bờ kênh, sau khi lấy trộm được, cả hai bị cáo điều khiển đến thành phố Châu Đốc, do sơ bị phát hiện nên bị cáo L đã bẻ gãy một phần biển số, khi các bị cáo đến đường Cử Trị, khóm 6, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc thì bị Công an thành phố Châu Đốc tuần tra phát hiện, mời về trụ sở làm việc. L và Th thừa nhận hành vi lấy trộm xe mô tô trên.

Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Lời khai nhận của các bị cáo Đặng Văn L và Lư Quốc Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng trong quá trình điều tra, cùng các vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo L và Th đã lén lút chiếm đoạt 01 xe môtô, màu xanh – đen, kiểu dáng Wave do Trung Quốc sản xuất, số máy 10019218, số khung 012276 của ông Bùi Văn Y tổng trị giá: 2.300.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố.

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo L và Th không có sự cấu kết phân công chặt chẽ, các bị cáo đều là người thực hành. Trong đó, bị cáo L là người phát hiện và trực tiếp lấy trộm xe, còn bị cáo Th tham gia với vai trò giúp cho L trộm cắp tài sản.

Hành vi phạm tội của bị cáo L và Th đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý.

Bị cáo L có nhân thân xấu đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản và có 01 tiền sự, bị cáo Th có 01 tiền sự. Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo gây mất trật tự ở địa phương, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo L và Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn

chế, thuộc thành phần lao động nghèo. Bị cáo Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đặng Văn L, từ 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lư Quốc Th, từ 01 (Một) năm tù đến 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Các bị cáo L và Th có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: 01 xe môtô, màu xanh – đen, kiểu dáng Ware do Trung Quốc sản xuất, số máy 10019218, số khung 012276, không biển kiểm soát đã giao trả cho ông Bùi Văn Y trong quá trình điều tra nên không đề cập xem xét;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường khác, nên không đề cập.

Trong phần tranh luận, bị cáo L và Th không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Các bị cáo L và Th nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Đặng Văn L và Lư Quốc Th bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về tội *"Trộm cắp tài sản"* xảy ra tại khu vực xã Phú Vĩnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND T, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại ông Bùi Văn Y, người làm chứng Lý Thị Th đều vắng mặt và đã có lời khai trong hồ sơ vụ

án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- *Về nội dung:*

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo Đặng Văn L và Lư Quốc Th khai nhận, do nghiện ma túy và không tiền tiêu xài nên ngày 28/6/2020, các bị cáo L và Th đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc xe môtô, màu xanh – đen, kiểu dáng Ware do Trung Quốc sản xuất, biển kiểm soát 67H5 – 7456 của ông Bùi Văn Y đang dựng cặp bờ kênh thuộc xã Phú Vĩnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Sau đó, bị cáo L điều khiển xe môtô vừa lấy trộm chở bị cáo Th qua thành phố Châu Đốc, khi đến tỉnh lộ 955A thuộc phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, do sợ bị phát hiện nên bị cáo L dừng xe để bẽ biển số nhưng chỉ bẻ gãy một phần biển số xe thì có người chạy xe ngang qua, bị cáo L điều khiển chở bị cáo Th chạy đi, khi các bị cáo đến đường Cứ Trị, khóm 6, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc thì bị Công an thành phố Châu Đốc tuần tra phát hiện, đưa các bị cáo về trụ sở làm việc, bị cáo L và Th đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng; phù hợp biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 28/6/2020 và các chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tài sản bị cáo L và Th lấy trộm là 01 chiếc xe môtô, màu xanh - đen, kiểu dáng Ware do Trung Quốc sản xuất, biển kiểm soát 67H5 – 7456, tổng trị giá: 2.300.000 đồng (theo kết luận định giá tài sản số 40/KL-TTHS ngày 29/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tân Châu).

Đủ căn cứ kết luận các bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Bùi Văn Y, trị giá 2.300.000 đồng là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác.

Các bị cáo L và Th có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng số 56/CT-VKSTC ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội đối với bị cáo Đặng Văn L và Lư Quốc Th là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

An ninh trật tự là vấn đề đặc biệt và cần quan tâm, mọi người cùng nhau giữ gìn trật tự chung ở địa phương, bảo vệ tài sản của nhau.

Tài sản của ông Y thuộc quyền sở hữu của ông Y, bất kỳ ai xâm hại sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Các bị cáo L và Th là thanh niên có sức khỏe, có khả năng lao động. Lẽ ra, các bị cáo phải tích cực lao động tạo thu nhập nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình. Ngược lại, các bị cáo nghiện ma túy, lười biếng lao động, không làm mà muốn có tiền tiêu xài, các bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật.

Điều đáng nói, ngày 19/9/2012, bị cáo L bị TAND P, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 16/6/2013 chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích, nhưng bị cáo không sửa chữa sai lầm trở thành người tốt mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và có 01 tiền sự. Bị cáo Th có 01 tiền sự.

[2] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo L và Th có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo. Bị cáo Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về đồng phạm:

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo L và Th không có sự bàn bạc, cấu kết, phân công. Tuy nhiên, bị cáo L giữ vai trò chính chủ động rủ Th lấy trộm xe. Bị cáo Th tham gia với vai trò giúp sức nhưng tỏ ra tích cực khi nghe L rủ tìm tài sản lấy trộm thì đồng ý và sau khi L lấy trộm xe Th cùng đi chung xe để tìm chỗ bán. Do đó, có xem xét đến tính chất và mức độ hành vi của bị cáo L cao hơn bị cáo Th trong đồng phạm khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo L và Th là nguy hiểm cho xã hội. Xét, phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo L và Th có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 xe môtô, màu xanh - đen, kiểu dáng Wave do Trung Quốc sản xuất, số máy 10019218, số khung 012276, không biển kiểm soát (đã qua sử dụng), ông Y đã nhận lại trong giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết;

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu khác nên không đề cập đến.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo L và Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo: Đặng Văn L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*;

Xử phạt: Đặng Văn L *01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù;*

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam 13/7/2020 *(Mười ba, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm hai mươi).*

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo: Lư Quốc Th phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*;

Xử phạt: Lư Quốc Th *01 (Một) năm tù;*

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam 13/7/2020 *(Mười ba, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm hai mươi).*

Căn cứ Điều 135, 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Đặng Văn L và Lư Quốc Th, mỗi bị cáo phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo L và Th có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Huỳnh Thị Bạch Tuyết